**TRƯỜNG THPT HUỲNH THÚC KHÁNG**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II MÔN SINH HỌC 11**

**NĂM HỌC 2021-2022**

**I.HÌNH THỨC KIỂM TRA: Đề thi gồm 70% câu hỏi trắc nghiệm khách quanvà 30% tự luận.**

**II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA: bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng và giới hạn chương trình kiểm tra, giảm tải theo qui định của Sở GD&ĐT Quảng Nam.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Tên**  **chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Chủ đề 1**  Cảm ứng ở động vật.  1.1. Cảm ứng ở động vật | 1. Nêu khái niệm cảm ứng của động vật.  2.Khái niệm Phản xạ.  3.Đặc điểm của phản xạ động vật có hệ thần kinh dạng lưới.  4. Ví dụ một số cảm ứng động vật đơn bào.  5.Cấu tạo của hệ thần kinh dạng chuỗi hạch. | 6.Hiểu được đặc điểm phản xạ phức tạp.  7. Hiểu được đặc điểm Phản xạ đơn giản.  8. Hiểu được đặc điểm cấu tạo của hệ thần kinh chuổi hạch. | 29.Giải thích được hình thức cảm ứng và phản xạ ở động vật | 30. Giải thích hình thức cảm ứng ở động vật có hệ thần kinh dạng lưới và dạng ống. |
| **Số câu: 10** | 5 | 3 | 1 | 1 |
| 1.2. Điện thế động và sự lan truyền xung thần kinh | 9. Khái niệm điện thế hoạt động  10. Nêu các giai đoạn của điện thế hoạt động. | 11. Giải thích sự lan truyền xung thần kinh trên sợi có bao miêlin lại “nhảy cóc”  12. Điểm khác biệt của sự lan truyền xung thần kinh trên sợi trục có bao miêlin so với sợi trục không có bao miêlin. |  |  |
| **Số câu: 4** | 2 | 2 | 0 | 0 |
| 1.3. Truyền tin qua xinap | 13: Cấu tạo của quá trình truyền tin qua xináp.  14: Đặc điểm chất trung gian hoá học.  15: Chất trung gian hoá học phổ biến nhất ở động vật có vú.  16: Khái niệm xinap. | 17: Đặc điểm trình tự của quá trình truyền tin qua xináp.  18: Hiểu được thụ thể tiếp nhận chất trung gian hóa học.  19. Chức năng của ti thể trong cấu trúc của xinap. |  |  |
| **Số câu: 7** | 4 | 3 | 0 | 0 |
| **1.4. Tập tính của động vật.** | 20. Phân biệt các loại tập tính có ở động vật.  21: Khái niệm học khôn  22: Khái niệm tập tính bẩm sinh  23: Khái niệm tập tính quen nhờn  24: Khái niệm học ngầm. | 25: Giải thích tập tính học tập ở người và động vật có hệ thần kinh phát triển được hình thành rất nhiều.  26: Hiểu được các đặc điểm của tập tính bẩm sinh  27: Giải thích được tính học tập ở động vật không xương sống  28: Phân biệt các loại tập tính có ở động vật. | 31. Cho ví dụ minh họa về một số tập tính ở động vật và ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống. | 32. Dựa vào kiến thức giải thích các ví dụ về tập tính bẩm sinh và học được ở động vật. |
| **Số câu: 11** | **5** | 4 | 1 | 1 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số câu: 32** | **16** | **40%** | **12** | **30%** | **2** | **20%** | **2** | **10%** |